

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS - ST

Ngày: 16/3/2021

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2020/TLST - DS ngày 27/11/2020 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXX - ST ngày 01/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Bá P, sinh năm 1948. *(có mặt)*

Địa chỉ cư trú: khối x, thị trấn D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Thái C, sinh năm 1979 và chị Trần Thị T, sinh năm 1984.

Đều có địa chỉ cư trú tại: Xóm z, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn ông Nguyễn Bá P trình bày:*

Khoảng vào trước năm 2015, Thái C sang học nghề tại nhà ông H liền kề với nhà ông P (khối x, thị trấn D) và thường xuyên lui tới nhà ông P chơi, từ đó giữa hai người trở nên thân thiết, ông coi Chính như con cháu trong nhà. Sau khi C học nghề xong thì về D.H mở cửa hàng kinh doanh. Do thiếu vốn kinh doanh nên C đặt vấn đề vay một số tiền để mở xưởng làm ăn kinh doanh buôn bán, lúc đó ông P đã cho C vay số tiền là 200.000.000 đồng và C đã thanh toán gốc lãi đúng hạn.

Đến năm 2017, Thái C tiếp tục vay của ông P số tiền 500.000.000 đồng để mở rộng sản xuất kinh doanh, thời hạn vay: 01 năm từ ngày 14/01/2017 đến 14/01/2018, lãi suất thỏa thuận, trả vào hàng tháng; hai bên đã lập thành văn bản đề “Giấy vay tiền” (viết tay) ngày 17/01/2017, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn D. Anh C chưa thanh toán khoản tiền này.

Đến ngày 30/11/2018, khi ông P từ Hà Nội về nghỉ dưỡng tại C.L, ông P ghé qua nhà của anh Thái C và thấy công việc kinh doanh của anh C ngày càng mở rộng và phát triển. Anh C tiếp tục đề nghị vay thêm của ông P một số tiền để đáo hạn khoản vay ngân hàng và hai bên đã lập thành văn bản đề “Giấy vay tiền” ngày 03/12/2018, số tiền vay: 235.000.000 đồng, thời hạn vay từ 03/12/2018 đến ngày 03/01/2019 (01 năm); lãi suất theo thỏa thuận, tiền gốc và lãi sẽ trả khi đến hạn. Giấy vay tiền được xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn D.

Phía dưới các Giấy vay tiền đều có chữ ký của Thái C và Trần Thị T (là hai vợ chồng). Sau khi nhận tiền, mỗi lần ông P từ Hà Nội về anh C có thỉnh thoảng trả tiền lãi, nhưng chưa thanh toán tiền gốc.

Đến khoảng ngày 07/01/2019, ông P liên lạc với Thái C thì biết vợ chồng C-T đã vỡ nợ và không có khả năng thanh toán, anh C có thỏa thuận việc chuyển nhượng đất của anh C cho ông P để thanh toán nợ nhưng chưa hoàn tất thủ tục. Đến khoảng cuối tháng 01/2019 thì vợ chồng anh Thái C và chị Trần Thị T đã đi khỏi địa phương không ai liên lạc được, ông P đã gọi điện thoại nhiều lần nhưng anh C không phản hồi. Như vậy tính tổng số tiền mà vợ chồng anh C chị T còn nợ ông P là: 735.000.000 đồng (*bảy trăm ba lăm triệu đồng*).

Tại phiên tòa, ông P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Thái C và chị Trần Thị T phải trả cho ông số tiền gốc 735.000.000 đồng theo 2 Giấy vay tiền đã lập vào các ngày cụ thể như ông đã giao nộp cho Tòa án.

Đề nghị Tòa án tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản nơi gửi giữ để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đối với ông Nguyễn Bá P. Đồng thời đề nghị Tòa án hủy bỏ việc thực hiện biện pháp bảo đảm để ông P được nhận lại số tiền 200.000.000 đồng đang tạm khóa tại Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam, phòng Giao dịch Diễn Châu, chi nhánh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã H ngày 24/11/2020, xác định: anh Thái C, sinh năm 1979 và chị Trần Thị T, sinh năm 1984 đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 5 (nay là xóm P.L) xã D.H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; tuy nhiên hiện nay vợ chồng anh C chị T cùng với các con đã rời khỏi địa phương đi đâu làm gì không rõ; không làm thủ tục cắt chuyển hộ khẩu thường trú, không thông báo địa chỉ ở mới. Trên cơ sở đó Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông qua thủ tục Niêm yết công khai, gồm: Thông báo Thụ lý vụ án ngày 27/11/2020, các Thông báo phiên hòa giải và Giấy triệu tập; Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời – Phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; và các Quyết định đưa vụ án ra xét xử (lần 1, lần 2) theo đúng trình tự thủ tục pháp luật đối với bị đơn anh Thái C và chị Trần Thị T.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách đương sự; thủ tục thu thập chứng cứ, cấp – tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật; tổ chức phiên

hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các bị đơn đã rời khỏi địa phương, không làm thủ tục cắt chuyển hộ khẩu, không thông báo địa chỉ cư trú mới thể hiện các bị đơn cố tình giấu địa chỉ, cố tình trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, không chấp hành theo yêu cầu làm việc gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục tố tụng, nên HĐXX đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

- Về nội dung: căn cứ nội dung trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bá P.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Bá P yêu cầu tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 03/2020/QĐ-BPKCTT, ngày 04/12/2020 và hủy bỏ việc thực hiện biện pháp bảo đảm để nguyên đơn nhận lại số tiền 200.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo cho việc thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn anh Thái C và chị Trần Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các Giấy vay tiền đã lập vào các ngày 14/01/2017 và 30/11/2018, thuộc Tranh chấp về giao dịch dân sự, Hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các bị đơn đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm z (cũ) – nay là xóm P.L 2, xã D.H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: anh Thái C và chị Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào các Điều 207; Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 để tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của ông Nguyễn Bá P thì bị đơn là anh Thái C và chị Trần Thị T đã trực tiếp vay của ông P tổng số tiền là 735.000.000 đồng (cụ thể vào ngày 14/01/2017 vay 500.000.000 đồng và ngày 30/11/2018 vay 235.000.000 đồng), mỗi lần nhận tiền đều được lập thành văn bản đề là “Giấy vay tiền“, dưới góc phải Giấy vay tiền có chữ ký người vay: Thái C, Trần Thị T; người cho

vay: Nguyễn Bá P; có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn D; theo đó hai bên đều có thỏa thuận về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay và trách nhiệm trả nợ (*bút lục 47,48*).

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông P khẳng định từ sau khi nhận số tiền vay từ ông P thì anh C chị T chưa trả cho ông P khoản tiền gốc nào, qua tìm hiểu thì công việc kinh doanh của C,T gặp khó khăn, vỡ nợ nên không có khả năng thanh toán, ông P cũng đã liên lạc qua điện thoại nhưng anh C chị T không nghe máy. Như vậy, nội dung trình bày của ông P là có cơ sở, giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn có thật. Do anh C và chị T không có lời khai hoặc cung cấp chứng cứ phản bác trong suốt quá trình giải quyết, nên cần áp dụng các Điều 117, Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên miễn xét.

[3]. Về thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản nơi gửi giữ: Để đảm bảo cho việc trả nợ của bị đơn, căn cứ Đơn yêu cầu của Nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của anh C chị T là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1388, tờ bản đồ số 02, diện tích 238,0m²; địa chỉ: xóm z, xã D.H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 235663 do Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An cấp ngày 02/10/2014 cho ông Thái M; được chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Thái C vào ngày 06/11/2017, theo Hồ sơ số 1706821; có giá trị theo Biên bản Thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá Miền Trung là 365.139.900 đồng (*ba trăm sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi chín ngàn chín trăm đồng*); Và khoản tiền mặt thuộc quyền sở hữu của ông Thái C và bà Trần Thị T là: 369.860.100 đồng (*ba trăm sáu mươi chín triệu tám trăm sáu mươi ngàn một trăm đồng*); tổng cộng là 735.000.000 đồng. Toàn bộ tài sản này hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Xét thấy đề nghị của Nguyên đơn về việc tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng khẩn cấp tạm thời số 03/2020/QĐ-BPKCTT, ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu là phù hợp với quy định tại Điều 125 của Bộ luật tố tụng dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

Do yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của nguyên đơn theo đúng quy định của pháp luật nên cần giải tỏa Tài khoản phong tỏa theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp đảm bảo số 02/2020/QĐ-BPĐB, ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, ông Nguyễn Bá P được nhận lại số tiền đảm bảo là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) đã gửi vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) – chi nhánh Nghệ An, phòng giao dịch Diễn Châu.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn ông Nguyễn Bá P được chấp nhận nên bị đơn anh Thái C và chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 111; Điều 112; Điều 125; Điều 136; Điều 227; Điều 228; Điều 235; và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 116; Điều 117; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP, ngày 24/9/2020, về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá P; Buộc bị đơn anh Thái C và chị Trần Thị T phải trả cho ông Nguyễn Bá P số tiền nợ vay là 735.000.000 đồng (bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Bá P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Thái C và bà Trần Thị T chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của bộ luật dân sự năm 2015. Mức lãi suất được xác định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2020/QĐ-BPKCTT, ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Hủy bỏ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm, số 02/2020/QĐ-BPĐB, ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Ông Nguyễn Bá P được nhận lại số tiền đảm bảo là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) đã gửi vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) – chi nhánh Nghệ An, phòng giao dịch Diễn Châu, theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm, số 02/2020/QĐ-BPĐB, ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Anh Thái C và chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 33.400.000đ (ba mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Thái C và chị Trần Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Diên Châu;
- Chi cục THADS H. Diên Châu;
- UBND xã Diên Hoa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương